KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN NGỮ VĂN 9

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | |  | | **Tỉ lệ % tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |  |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện thơ Nôm | 6 |  | 0 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | **60** |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về chủ đề hoặc nhân vật văn học. |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  |  | **40** |
| Tỷ lệ % | |  | 40 | 10 |  | 10 |  | 30 |  | 10 |  |  | **100** |
| Tổng | |  | 50% | | 10% | | 30% | | 10% | |  |  |
| **Tỷ lệ chung** | |  | **60%** | | | | **40%** | | | |  | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 (BỘ KNTT) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng  cao |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện thơ Nomm | **Nhận biết**:  Biết được khái niệm, thể loại.  Biết được tuyến nhân vật.  Biết được ngôn ngữ trong truyện thơ Nôm.  Biết được cách dẫn trực tiếp, dẫn gián tiếp.  **Thông hiểu:**  Hiểu được nội dung, ý nghĩa, thông điệp của đoạn trích  **Vận dụng:**  Nêu được và lí giải ấn tượng của mình về đoạn trích.  Trình bày được suy nghĩ của cá nhân gợi ra từ đoạn trích. | 6 TN | 1 TL | 2TL |  |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết | **Nhận biết:** nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản nghị luận về văn học.  **Thông hiểu:** biết dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp để nêu quan điểm của mình về vấn đề nghị luận  **Vận dụng:** vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phương tiện liên kết, các kĩ năng lập luận, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận  **Vận dụng cao:** sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng một cách thuyết phục. |  |  |  | 1  TL\* |
| Tổng | | |  | 6 TN  1\* | 1 TL  1\* | 2 TL  1\* | 1\* |
| Tỉ lệ % | | |  | 50 | 10 | 30 | 10 |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | 40 | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**THỜI GIAN 90 PHÚT**

ĐỀ 1

**I.ĐỌC – HIỂU:** Đọc kỹ phần văn bản và trả lời câu hỏi: (6 điểm)

**LỤC VÂN TIÊN GẶP NẠN**

Đêm khuya lặng lẽ như tờ,

Nghinh ngang sao mọc mịt mờ sương bay.

Trịnh Hâm khi ấy ra tay,

Vân Tiên bị ngã xô ngay xuống vời.

Trịnh Hâm giả tiếng kêu trời,

Cho người thức dậy lấy lời phôi pha.

Trong thuyền ai nấy kêu la,

Đều thương họ Lục xót xa tấm lòng

Vân Tiên mình lụy giữa dòng,

Giao long dìu đỡ vào trong bãi rày.

Vừa may trời đã sáng ngày,

Ông chài xem thấy vớt ngay lên bờ

Hối con vầy lửa một giờ,

Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.

Vân Tiên vừa ấm chơn tay,

Ngấn ngơ hồn phách như say mới rồi.

Ngỡ thân mình phải nước trôi,

Hay đâu còn hãy đặng ngồi dương gian.

(Nguyễn Đình Chiểu, Truyện Lục Vân Tiên)

Câu 1. Truyện Lục Vân Tiên thuộc thể loại gì?

A.Truyền kỳ mạn lục B. Tiểu thuyết C. Truyện thơ Nôm D. Truyện ngắn

Câu 2. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

A.Tám chữ B. Sáu chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 3. Hoàn thành khái niệm bằng cách chọn và điền từ (XVI, văn vần, XVII, XVIII, tự sự, chữ Nôm, chữ Hán) thích hợp vào chỗ chấm (…)

Truyện thơ Nôm là thể loại ……(1)…..bằng …(2)…….và viết bằng ……(3)….ra đời từ thế kỷ …(4)…, phát triển mạnh vào cuối thế kỉ …(5). và thế kỉ XIX.

Câu 4. Đánh dấu X theo tuyến phù hợp cho từng nhân vật sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhân vật | Chính diên | Phản diện |
| Lục vân Tiên |  |  |
| Trịnh Hâm |  |  |
| Ông Ngư (ông chài) |  |  |

Câu 5. Nhận định nào nói đúng nhất về ngôn ngữ trong đoạn trích?

A.Dân dã, bình dị, giàu cảm xúc, khoáng đạt. B. Bác học, uyên thâm.

C. Hàm ẩn, sâu xa D. Giàu màu sắc địa phương.

Câu 6. Các tình tiết của đoạn trích này giống với môtip nào trong truyện cổ dân gian mà em biết?

A.Người có oan được giải B.Người tốt bị hãm hại nhưng lại được cứu giúp, hỗ trợ.

C. Người có ngoại hình xấu xí được biến hóa D. Người anh hùng đánh cướp cứu mỹ nhân.

Câu 7. Nội dung chính của đoạn trích trên là gi?

Câu 8. Đoạn trích thể hiện khát vọng gì của người xưa?

**II. Viết:** Viết bài văn phân tích hành động và tính cách của các nhân vật trong đoạn trích phần Đọc hiểu. (4 điểm).

**ĐỀ 2.**

I.ĐỌC – HIỂU: Đọc kỹ phần văn bản và trả lời câu hỏi: (6 điểm)

**LỤC VÂN TIÊN GẶP NẠN**

Vân Tiên mình lụy giữa dòng,

Giao long dìu đỡ vào trong bãi rày.

Vừa may trời đã sáng ngày,

Ông chài xem thấy vớt ngay lên bờ

Hối con vầy lửa một giờ,

Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.

Vân Tiên vừa ấm chơn tay,

Ngấn ngơ hồn phách như say mới rồi.

Ngỡ thân mình phải nước trôi,

Hay đâu còn hãy đặng ngồi dương gian.

Ngư ông khi ấy hỏi han,

Vân Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.

Ngư rằng: “Người ở cùng ta

Hôm mai hẩm hút với già cho vui”

Tiên rằng: “Ông lấy chi nuôi

Thân tôi như thể trái mùi trên cây.

Nay đà trôi nổi đến đây

Không chi báo đáp mình này trơ trơ”

Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ

Dốc lòng nhơn nghĩa há chờ trả ơn?”

(Nguyễn Đình Chiểu, Truyện Lục Vân Tiên)

Câu 1. Truyện Lục Vân Tiên thuộc thể loại gì?

A.Truyền kỳ mạn lục B. Tiểu thuyết C. Truyện thơ Nôm D. Truyện ngắn

Câu 2. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

A.Tám chữ B. Sáu chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 3. Hoàn thành khái niệm bằng cách chọn và điền từ (XV, văn vần, XVI, XVIII, tự sự, chữ Nôm, chữ Hán) thích hợp vào chỗ chấm (…)

Truyện thơ Nôm là thể loại ………..bằng ……….và viết bằng ……….ra đời từ thế kỷ ……, phát triển mạnh vào cuối thế kỉ …. và thế kỉ XIX.

Câu 4. Ghép đôi lời dẫn và cách dẫn phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lời dẫn | Cách dẫn | |
| Cách dẫn trực tiếp | Cách dẫn gián tiếp |
| *Ngư ông khi ấy hỏi han,*  *Vân Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.* |  |  |
| *Tiên rằng:* “*Ông lấy chi nuôi*  *Thân tôi như thể trái mùi trên cây*”. |  |  |
| *Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ*  *Dốc lòng nhơn nghĩa há chờ trả ơn?”* |  |  |

Câu 5. Nhận định nào nói đúng nhất về ngôn ngữ trong đoạn trích?

A.Dân dã, bình dị, giàu cảm xúc, khoáng đạt. B. Bác học, uyên thâm.

C. Hàm ẩn, sâu xa D. Giàu màu sắc địa phương.

Câu 6. Các tình tiết của đoạn trích này giống với môtip nào trong truyện cổ dân gian mà em biết?

A.Người có oan được giải B.Người tốt bị hãm hại nhưng lại được cứu giúp, hỗ trợ.

C. Người có ngoại hình xấu xí được biến hóa D. Người anh hùng đánh cướp cứu mỹ nhân.

Câu 7. Nội dung chính của hai câu thơ ***Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ***

***Dốc lòng nhơn nghĩa há chờ trả ơn?”*** là gi? Từ ý hai câu thơ trên em liên tưởng đến câu nói nào của nhân vật Lục Vân Tiên khi cứu Kiều Nguyệt Nga?

Câu 8. Quan đoạn trích, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

**II. Viết:** Viết bài văn nghị luận về chủ đề của đoạn trích phần Đọc hiểu. (4 điểm).

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA NGỮ VĂN 9**

ĐỀ 1

TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

( mỗi câu đúng 0,5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU 1 | CÂU 2 | CÂU 5 | CÂU 6 |
| C | C | A | B |

Câu 3 Điền đúng mỗi ý (0,25 điểm): (1) tự sự; (2) văn vần; (3) chữ Nôm; (4) XVII; (5) XVIII

Câu 4 Ghép đúng mỗi ý (0,25 điểm):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhân vật | Chính diên | Phản diện |
| Lục vân Tiên | X |  |
| Trịnh Hâm |  | X |
| Ông Ngư (ông chài) | X |  |

TỰ LUẬN: (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 7 | Vân Tiên bị Trịnh hâm xô xuống dòng nước trong đêm tối mịt;  Vân Tiên được gia đình ông Ngư cứu vớt và chăm sóc. | 0,5  0,5 |
| 8 | Khát vọng công lí  Đạo lí nhân quả: ở hiền gặp lành | 0,5  0,5 |
| Viết TLV | - Mở bài: Giới thiệu vị trí đoạn trích, tác giả, tác phẩm.  Bước đầu khái quát nội dung đoạn trích, giới thiệu hệ thống nhân vật.  -Thân bài: kể tóm tắt diễn biến đoạn trích truyện.  Khái quát hệ thống nhân vật, lập luận qua các hành động thể hiện tính cách.  Dẫn chi tiết thơ làm minh chứng.  Cách xây dựng nhân vật góp phần thể hiện chủ đề cua rđoạn trích truyện.  -Kết bài: khái quát chủ đề đoạn trích, nêu suy nghĩ của bản thân về sự hoàn thiện tính cách tốt đẹp. | 0,5  3  0,5 |

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2

TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

( mỗi câu đúng 0,5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU 1 | CÂU 2 | CÂU 5 | CÂU 6 |
| C | C | A | B |

Câu 3 Điền đúng mỗi ý (0,25 điểm): (1) tự sự; (2) văn vần; (3) chữ Nôm; (4) XVII; (5) XVIII

Câu 4 Ghép đúng mỗi ý (0,25 điểm):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lời dẫn | Cách dẫn | |
| Cách dẫn trực tiếp | Cách dẫn gián tiếp |
| *Ngư ông khi ấy hỏi han,*  *Vân Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.* |  | X |
| *Tiên rằng:* “*Ông lấy chi nuôi*  *Thân tôi như thể trái mùi trên cây*”. | X |  |
| *Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ*  *Dốc lòng nhơn nghĩa há chờ trả ơn?”* | X |  |

TỰ LUẬN: (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 7 | Ông Ngư làm việc nghĩa không mong đền đáp  “ Nhớ câu kiến nghĩa bất vi  Làm người thế ấy cũng phi anh hùng” | 0,5  0,5 |
| 8 | Thông điệp: về đạo lí làm người. Sống ân nghĩa ân tình, mang ơn phải đền đáp.  Khát vọng công lí; Thấy việc nghĩa nên làm, sẵn sàng cứu giúp người hoạn nạn một cách vô tư. | 0,5  0,5 |
| Viết TLV | - Mở bài: Giới thiệu vị trí đoạn trích, tác giả, tác phẩm.  Bước đầu khái quát nội dung, chủ đề của đoạn trích.  -Thân bài: kể tóm tắt diễn biến đoạn trích truyện.  Khái quát về chủ đề đoạn trích.  Phân tích hệ thống nhân vật, lập luận qua các hành động thể hiện tính cách để thể hiện chủ đề.  Dẫn chi tiết thơ làm minh chứng.  Thông điệp mà tác giả gửi gắm trong đoạn trích.  -Kết bài: khái quát chủ đề đoạn trích, ca ngợi đức tính tốt đẹp, trượng nghĩa của nhân vật. | 0,5  3  0,5 |

Gv bộ môn: Nguyễn Thị Màu